

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số 254 /2026/DS-PT

Ngày 04/5/2026

V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Duy Phương;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Trang và bà Lưu Thị Thu Hương;

- Thư ký phiên toà: Ông Dương Công Bình – Thư ký ;

- Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk: Bà Trương Thị Thu T - Kiểm sát viên.

Ngày 04/5/2026 tại trụ sở TAND tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 558/2025/TLPT-DS ngày 01/12/2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” do có kháng cáo của của bị đơn đối với Bản án sơ thẩm số 20/2025/DS-ST ngày 12/9/2025 của TANDKV9 - Đắk Lắk, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phan Văn C, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ dân phố C, xã E, tỉnh Đắk Lắk. (Trước đây là: Tổ dân phố C, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk). Vắng mặt và có Đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Tô Văn S, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn D, xã E, tỉnh Đắk Lắk. (Trước đây là: Liên gia 01, Tổ dân phố D, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk). Có mặt.

3. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

3.1. Ông Phạm Đức T1, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn P, xã K, tỉnh Đắk Lắk. (Trước đây là: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk). Có mặt.

3.2. Ông Tô Phi M, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn D, xã E, tỉnh Đắk Lắk. (Trước đây là: Liên gia 01, Tổ dân phố D, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn làm nghề buôn bán phân bón, thị trường là 05 tỉnh tây nguyên, ai có nhu cầu thì cung cấp phân bón, lấy tiền; quá trình mua bán thì có bán phân bón cho ông Tô Văn S, cụ thể 15 tấn NPK 20-5-6 và 15 tấn NPK 25-5-5 số phân bón này là của công ty H sản xuất, ngày 13/12/2023 có chốt nợ với nhau thì ông S còn nợ số tiền thì 109.600.000 đồng hẹn 01 tháng có chốt nợ với nhau thì ông S còn nợ số tiền thì 109.600.000 đồng hẹn 01 tháng sau trả; đến ngày 14/6/2023 ông S trả được 70.000.000 đồng, còn nợ lại 39.600.000 đồng. Việc mua bán do tôi ủy quyền cho ông T1, ông T1 chịu trách nhiệm trước tôi; số hàng giao cho ông S là của tôi; việc mua bán có sổ theo dõi ông S đã ký vào. Do yêu cầu trả nợ nhiều lần nhưng ông S không trả. Vì vậy, yêu cầu ông S trả số tiền còn lại là 39.600.000 đồng. Về án phí ông S phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

2. Bị đơn trình bày:

Bị đơn cũng làm nghề mua bán phân bón, năm 2022 có mua phân bón của anh Phạm Đức T1 là nhân viên thị trường công ty H; tôi mua số lượng 30 tấn phân bón, trong đó có 15 tấn NPK hàm lượng 20-5-6 (bột) và 15 tấn NPK hàm lượng 25-5-5 (bột), tổng số tiền 318.000.000 đồng; còn bên anh T1 giao cho tôi chưa thì tôi không nhớ. Trước khi ký hợp đồng với anh T1 (hợp đồng miệng với nhau) tôi đã chuyển cho anh T1 200.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng do anh T1 yêu cầu; tôi đã nhận mặt hàng phân bón từ anh T1 rồi nhưng số lượng giao đã đủ 30 tấn chưa thì không rõ, ông S yêu cầu bên phía anh T1 chứng minh, yêu cầu có phiếu xuất kho của công ty H; hóa đơn giá trị gia tăng; lý do là tôi yêu cầu chuyển hàng để tôi bán nhưng phía anh T1 cứ yêu cầu chuyển tiền trước mới giao hàng và chữ ký của tôi hoặc vợ con tôi đã nhận đủ phân bón chưa, còn lại bao nhiêu thì tôi không biết, ngày 14/6/2023 tôi có nói con trai là Tô Phi M chuyển trả cho anh Phan Văn C 70.000.000 đồng, lý do tôi chuyển là anh T1 nói tôi chuyển vì anh C làm giám đốc, lý do là trả tiền mua phân bón từ anh T1. Chữ ký trong sổ mà anh C cung cấp trong hồ sơ dân sự là chữ ký của tôi.

Lô hàng phân bón này tôi chỉ giao dịch với ông Phạm Đức T1, không giao dịch với ông C, chỉ biết ông T1 là nhân viên công ty H, có gặp ông C 01 lần trước đó. Tôi yêu cầu anh Phạm Đức T1 cung cấp hóa đơn, phiếu xuất kho, phiếu nhận phân có chữ ký của tôi hoặc vợ, con tôi thì tôi sẽ trả tiền nếu còn thiếu. Đối với sổ theo dõi giao nhận và thanh toán tiền hàng mà ông Phan Văn C cung cấp tôi cho rằng chỉ là nhật ký mua bán của công ty H; tôi chỉ xác nhận chữ ký tại trang 01 là tôi chỉ ký vào cột “Ký xác nhận” cột cuối cùng của trang, dòng thứ 07, xác nhận nội dung đến dòng thứ 06 “13/12/2022 thanh toán tiền trước nhận hàng 30T/200.000.000 đ (hai trăm triệu đồng)”, tôi ký dưới dòng có nội dung trên, còn các dòng dưới do bên lập sổ tự ghi. Về án phí nếu chứng minh tôi chưa trả nợ thì chấp nhận chịu án phí dân sự.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

3.1. Ông Phạm Đức T1: Tôi là nhân viên làm cho ông Phan Văn C, chuyên cung cấp phân bón cho các đại lý để bán cho người dân có nhu cầu; khi đi làm thị trường tôi có biết ông Tô Văn S, ông S và tôi có thỏa thuận việc mua bán phân bón với nhau, ông S mua phân, tôi bán phân, hình thức thanh toán tiền trước khi nhận hàng; số phân bón bán là loại phân bón NPK của công ty H; số lượng mua bán 30 tấn phân bón, trong đó có 15 tấn NPK hàm lượng 20-5-6 (bột) và 15 tấn NPK hàm lượng 25-5-5 (bột), tổng số tiền 318.000.000 đồng. Tôi là người trực tiếp giao và đã giao đủ 30 tấn phân bón cho ông S. Thực tế giao hàng là do tài xế chở phân giao cho ông S, sau đó tôi sẽ đến đối chiếu với ông S sau. Việc giao nhận phân bón với ông S thể hiện trong sổ theo dõi giao nhận và thanh toán tiền hàng mà ông C cung cấp. Trước khi ký hợp đồng ông S đã chuyển cho tôi 200.000.000 đồng, chuyển vào tài khoản anh C; còn lại 118.000.000 đồng, ngày 13/12/2022 ông S trả cho giùm cho tôi tiền cước xe vận chuyển là 8.400.000 đồng, ngày 14/6/2023 ông S trả cho anh Phan Văn C 70.000.000 đồng, anh Tô Văn M1 là con ông S là người chuyển tiền, do tôi nói ông S chuyển vì số phân bón bán cho ông S là của ông Phan Văn C, tôi đại diện cho ông C giao phân thôi. Tôi đề nghị ông S trả cho ông C số tiền còn nợ là 39.600.000 đồng.

3.2. Ông Tô Phi M: Tôi là con trai ông Tô Văn S, sinh ngày 25/6/1968; quá trình mua bán phân bón với ông Phạm Đức T1 tôi không biết, nên không có ý kiến gì. Ngày

14/6/2023, tôi có chuyển vào tài khoản ngân hàng - chủ tài khoản là Phan Văn C số tiền 70.000.000 đồng, lý do chuyển là do ông S yêu cầu chuyển tiền (lúc đó không biết ông C bây giờ mọi người nói mới biết là chuyển 70.000.000 đồng cho ông Phan Văn C). Đối với giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hộ kinh doanh T2) số 40B8005101 phòng tài chính huyện E cấp ngày 30/01/2018 cho hộ gia đình Tô Phi M tôi đứng tên chủ hộ kinh doanh, có kinh doanh mặt hàng phân bón, hộ gia đình gồm bố Tô Văn S, mẹ Nguyễn Thị D, sinh năm 1972; tổ dân phố D, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là Thôn D, xã E, tỉnh Đắk Lắk); việc mua bán phân bón với ông T1 bố tôi là Tô Văn S thực hiện giao dịch, không liên quan đến hộ kinh doanh Tô Phi M do tôi đứng tên chủ hộ. Thực tế hộ kinh doanh T2 đã dừng hoạt động từ đầu năm 2025, đã báo cáo đến cơ quan thuế khu vực E. Do không có liên quan đến vụ án này nên từ chối tham gia tố tụng; đề nghị giải quyết vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án ở các cấp có thẩm quyền.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2025/DS-ST ngày 12/9/2025 của TANDKV9 – Đắk Lắk đã quyết định: *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn C. Buộc ông Tô Văn S trả cho ông Phan Văn C số tiền 39.600.000 đồng.* Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn quyết định lãi suất giai đoạn thi hành án, án phí. Ngày 23/9/2025, ông Tô Văn S kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn - ông Tô Văn S giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án - ông Phạm Đức T1 giữ nguyên lời khai như đã trình bày tại cấp sơ thẩm. Các đương sự không có lời khai nào mới, không cung cấp chứng cứ, tài liệu nào mới so với với những lời khai, chứng cứ, tài liệu đã cung cấp cho Tòa án cấp sơ thẩm.

- Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của bị đơn ông Tô Văn S được nộp trong thời hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

+ Về nội dung: Qua phân tích đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Tô Văn S đã được nộp trong thời hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên vụ án được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của bị đơn ông Tô Văn S, nhận thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp chứng cứ, tài liệu là bản gốc Giấy viết tay về việc đối chiếu giao nhận và thanh toán tiền hàng là 30 tấn phân bón NPK vào ngày 13/12/2022, có nội dung “Ngày 13/12/2022 20-5-6 (bột) Agrilong số lượng 15T đơn giá 10.500 thành tiền 157.500.000; 25-5-5 (bột) Agrilong 15T đơn giá 10.700 thành tiền 160.500.000 Tổng 318.000.000; 13/12/2022 thanh toán tiền trước nhận hàng 30T/200.000.000 đ”, ông Tô Văn S đã ký xác nhận vào tài liệu này. Sau khi mua bán ông S đã thanh toán cho ông C 270.000.000 đồng (ứng trước 200 triệu đồng, 70 triệu đồng chuyển khoản), trả giùm tiền xe vận chuyển 8.400.000 đồng, tổng cộng đã trả là 278.400.000 đồng, còn nợ lại là 39.600.000 đồng. Tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm, không có khiếu nại, tố cáo hay yêu cầu giám định về tính chân thực của chứng cứ này nên là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Cấp sơ thẩm căn cứ vào chứng cứ này để chấp nhận yêu cầu khởi kiện là có căn cứ pháp lý.

Tại cấp phúc thẩm, kèm theo Đơn kháng cáo ông Tô Văn S cung cấp thêm các giấy tờ bằng giấy viết tay (đều là bản photocopy) có nội dung trả cước xe, giấy làm chứng, giấy nhận trước 200.000.000 đồng tiền 30 tấn phân có xác nhận của ông Phạm Đức T1, hình ảnh chụp tin nhắn zalo mang tên “phạm đức trọng”. Tuy nhiên, qua kiểm tra, các tài liệu này chỉ có giá trị tham khảo, nội dung các tài liệu này cũng không thể hiện việc giao nhận thiếu phân bón cũng như các tình tiết khác làm thay đổi nội dung vụ án, các đương sự cũng không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, có căn cứ xác định ông Tô Văn S đã nhận đủ 30 tấn phân bón, ông Tô Văn S còn nợ ông Phạm Văn C1 39.600.000 đồng. Do đó, xét kháng cáo của ông Tô Văn S là không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm. Ông Tô Văn S phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn - ông Tô Văn S. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 20/2025/DS-ST ngày 12/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Tô Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông Tô Văn S đã nộp theo biên lai thu số 0002052 ngày 10/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 9;
- Phòng THADS khu vực 9;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử TAND;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Duy Phương